

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học: Nghe 2 (22431601)

Ngày thi: 04/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B204

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Văn Châu
Trần Thị Ngọc
Nguyễn Thị Thanh Vân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240010	Nguyễn Tấn Anh	05/01/2007	CCQ2524A			6,8	5,9	6,3	
2	2125240006	Nguyễn Thị Kim Anh	04/05/2001	CCQ2524A			10,0	9,2	9,5	
3	2124240012	Trình Thị Huỳnh Anh	12/10/2006	CCQ2424A			7,8	6,6	7,1	
4	2125240004	Trương Thành Dư	30/04/2004	CCQ2524A			9,5	7,2	8,1	
5	2125240002	Nguyễn Minh Hiếu	11/08/2007	CCQ2524A			9,0	8,9	8,9	
6	2125240021	Nguyễn Văn Hiếu	05/04/2001	CCQ2524A			10,0	9,0	9,4	
7	2125240027	Đỗ Minh Hoài	13/03/2007	CCQ2524A			6,6	4,0	5,0	
8	2125240008	Phạm Trung Hoàn	10/07/2007	CCQ2524A			7,7	7,4	7,5	
9	2125240007	Trần Văn Hùng	11/11/2000	CCQ2524A			0,0			
10	2125240009	Đoàn Ngọc Thiên Hương	14/12/2007	CCQ2524A			6,0	4,9	5,3	
11	2125240020	Lâm Xuân Khánh	28/03/2007	CCQ2524A			7,9	8,4	8,2	
12	2123240070	Trần Đức Khánh	14/05/2001	CCQ2324C			7,5	7,8	7,7	
13	2125240005	Huỳnh Tuấn Kiệt	15/06/2006	CCQ2524A			6,8	7,5	7,2	
14	2125240016	Vũ Thế Kiệt	12/06/2007	CCQ2524A			0,0			
15	2125240024	Nguyễn Thị Loan	06/05/1983	CCQ2524A			7,7	3,7	5,3	
16	2125240022	Thông Thị Kim Ngân	30/08/2007	CCQ2524A			8,5	4,6	6,2	
17	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D			6,1	4,9	5,4	
18	2125240014	Cao Thanh Nguyên	10/04/2007	CCQ2524A			7,8	6,9	7,3	
19	2120240223	Đỗ Thị Tuyết Nhi	07/09/2002	CCQ2024G			7,3	5,1	6,0	
20	2123240041	Diệp Thuận Phát	01/07/2005	CCQ2324B			6,3	6,3	6,3	
21	2125240015	Phan Thị Ngọc Phương	28/04/2006	CCQ2524A			7,1	6,0	6,4	
22	2125240026	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/09/2006	CCQ2524A			7,6	6,8	7,1	
23	2123240148	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	21/06/2005	CCQ2324E			8,6	9,0	8,8	
24	2123240105	Lê Đình Thái Tài	13/07/2003	CCQ2324D			8,2	8,0	8,1	
25	2125240018	Nguyễn Anh Thư	16/10/2007	CCQ2524A			9,7	8,4	8,9	
26	2125240017	Trần Ngọc Minh Thư	30/09/2007	CCQ2524A			7,0	5,6	6,2	
27	2125240028	Trương Huy Tuấn	27/11/2006	CCQ2524A			7,3	7,9	7,7	
28	2125240029	Nguyễn Phước Vạn	31/05/2005	CCQ2524A			9,9	8,2	8,9	
29	2125240019	Trần Thị Thanh Xuân	11/02/2005	CCQ2524A			8,2	8,4	8,3	
30	2125240001	Nguyễn Mỹ Xuyên	03/06/2002	CCQ2524A			8,5	4,2	5,9	

56

H: 01

D: 27

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghệ 2 (22431603)

Ngày thi: 04/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B205

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

C.Thảo

Nguyễn Hà Thanh Văn Trần Thị Thuê

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240081	Nguyễn Thị Hồng	Đào	20/11/2007	CCQ2524C	2		7,1	5,9	6,4
2	2125240103	Vũ Ngọc	Duyên	03/10/2007	CCQ2524C	2		8,9	6,9	7,7
3	2125240095	Bùi Hoàng	Hải	08/12/2007	CCQ2524C	2		8,9	9,9	9,5
4	2125240086	Phan Kiều	Hoa	07/06/2007	CCQ2524C	2		6,7	4,6	5,4
5	2125240077	Nguyễn Gia	Huy	01/03/2007	CCQ2524C	2		9,1	7,5	8,1
6	2125240108	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	21/09/2000	CCQ2524C			0,0	Cấm thi	
7	2125240098	Ka Đình	Huyền	17/03/2007	CCQ2524C	2		6,8	6,1	6,4
8	2125240105	Nguyễn Mậu	Kiên	13/07/2003	CCQ2524C	2		8,6	7,5	7,9
9	2125240084	Phạm Tuấn	Kiệt	31/08/2006	CCQ2524C	2		6,9	5,1	5,8
10	2125240087	Lại Ngọc Bảo	Lam	25/07/2007	CCQ2524C	2		9,1	8,8	8,9
11	2125240079	Đào Thị Khánh	Linh	01/02/2007	CCQ2524C	2		7,1	3,8	5,1
12	2125240080	Đỗ Nguyễn Diễm	My	11/11/2007	CCQ2524C	2		8,9	9,3	9,1
13	2125240085	Đỗ Tô Kiều	Oanh	18/02/2007	CCQ2524C	2		8,4	7,2	7,7
14	2125240099	Vương Hồng	Phương	06/09/2007	CCQ2524C	2		6,0	6,0	6,0
15	2125240090	Thập Nữ Huyền	Quỳnh	10/03/2007	CCQ2524C	2		7,4	3,9	5,3
16	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thi	13/11/2005	CCQ2324B	2		7,7	5,1	6,1
17	2125240110	Trần Thị Kim	Thoa	21/03/2007	CCQ2524C	2		7,4	4,2	5,5
18	2125240083	Trương Thanh	Thương	16/03/2007	CCQ2524C	2		7,3	7,0	7,1
19	2125240088	Huỳnh Minh	Tiến	05/05/2007	CCQ2524C	2		9,3	9,8	9,6
20	2125240092	Trần Thị Bích	Trâm	31/10/2007	CCQ2524C	2		7,7	5,4	6,3
21	2125240102	Võ Huế	Trân	05/02/2007	CCQ2524C	2		7,9	3,9	5,5
22	2125240093	Vũ Thị Thùy	Trang	14/06/2007	CCQ2524C	2		9,9	9,9	9,9
23	2125240091	Phạm Minh	Triết	01/07/2007	CCQ2524C	2		8,1	6,2	7,0
24	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	2		8,9	6,2	7,3
25	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	CCQ2324D	2		7,0	9,0	8,2
26	2125240109	Vũ Lương Minh	Uyên	16/01/2007	CCQ2524C			0,0	Cấm thi	
27	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	2		7,5	4,6	5,8
28	2125240100	Trần Thị Yến	Vân	13/03/2007	CCQ2524C	2		5,7	3,0	4,1
29	2125240106	Lê Đình Khôi	Việt	10/03/2007	CCQ2524C	2		9,5	9,3	9,4
30	2125240097	Đặng Hoàng Kiều	Vy	16/03/2007	CCQ2524C	2		9,7	9,4	9,5

57

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

H: 3
A: 20

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 2 (22431602)

Ngày thi: 04/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B206

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240058	Hoa Quốc Anh	30/10/2007	CCQ2524B	1		6,0	8,7	7,6	
2	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	1		7,7	5,0	6,1	
3	2125240057	Nguyễn Thị Diệu Châu	02/02/2007	CCQ2524B	1		6,8	2,3	4,1	
4	2125240066	Trần Anh Đức	12/08/2007	CCQ2524B	1		8,7	6,9	7,6	
5	2125240042	Trần Thị Thu Hằng	25/07/2006	CCQ2524B	1		9,9	7,2	8,3	
6	2123240008	Đặng Ngọc Khải	04/12/2004	CCQ2324A	1		7,1	5,1	5,9	
7	2125240046	Nguyễn Minh Khôi	19/02/2007	CCQ2524B	1		8,6	5,4	6,7	
8	2125240067	Nguyễn Thân Việt Kiều	09/04/2007	CCQ2524B	1		7,8	5,9	6,7	
9	2125240043	Trịnh Quang Linh	30/10/2005	CCQ2524B	1		4,4	4,2	4,3	
10	2125240051	Phạm Bích Ly	17/10/2007	CCQ2524B	1		7,4	3,3	4,9	
11	2123240011	Trần Khánh Minh	18/05/2002	CCQ2324A	1		8,7	6,9	7,6	
12	2123240003	Châu Kim Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	1		9,2	4,6	6,4	
13	2125240040	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	08/05/2004	CCQ2524B	1		8,6	3,7	5,7	
14	2125240064	Trương Thảo Nhi	05/05/2007	CCQ2524B	1		7,5	6,2	6,7	
15	2125240048	Phạm Thị Kim Nhung	30/11/2007	CCQ2524B	1		6,8	3,1	4,5	
16	2125240047	Nguyễn Nhân Tâm	07/11/2005	CCQ2524B	1		7,6	5,7	6,5	
17	2125240062	Lưu Thị Hồng Thắm	14/09/2007	CCQ2524B	1		7,5	3,6	5,2	
18	2125240049	Lê Thị Phương Thảo	24/09/2007	CCQ2524B			2,5			
19	2125240038	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11/04/2007	CCQ2524B	1		6,2	4,8	5,4	
20	2125240056	Lê Hồng Thuận	11/10/2007	CCQ2524B			1,1			
21	2123240047	Lê Thị Hoài Thương	28/07/2005	CCQ2324B	1		7,1	4,2	5,4	
22	2125240060	Huỳnh Thị Hồng Thủy	26/01/2007	CCQ2524B	1		8,2	5,5	6,6	
23	2125240055	Phan Nguyễn Mỹ Tiên	29/08/2007	CCQ2524B	1		7,9	6,5	7,1	
24	2125240065	Nguyễn Thùy Trang	25/09/2007	CCQ2524B	1		7,5	7,2	7,3	
25	2125240037	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	28/03/2007	CCQ2524B	1		9,9	8,1	8,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

C. Châu

Môn học: Nghe 2 (22431604)

Ngày thi: 04/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B207

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Thị Ngọc Châu
Đỗ Thị Thanh Châu
Nguyễn Thị Ngọc Châu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125240111	Ngô Mỹ An	23/11/2007	CCQ2524C			0,0	Cán thi		
2	2125150221	Đào Duy Đông	14/12/2007	CCQ2524C		Đông	9,6	7,7	8,5	
3	2125240069	Nguyễn Phương Dung	03/08/2007	CCQ2524B		Phương Dung	7,4	4,6	5,7	
4	2125240035	Trương Mỹ Dung	07/12/1995	CCQ2524A		Trương	9,3	7,8	8,4	
5	2125240070	Lê Nhất Duy	28/11/2007	CCQ2524B		Duy	9,2	7,5	8,2	
6	2125240112	Nguyễn Lâm Gia Hân	16/10/2007	CCQ2524C			0,0	Cán thi		
7	2125240074	Nguyễn Thị Ngọc Hương	12/04/2007	CCQ2524B		Hương	8,2	5,4	6,5	
8	2125240075	Huỳnh Bảo Lộc	20/09/2003	CCQ2524B		Lộc	7,0	9,2	8,3	
9	2125240114	Nguyễn Ngọc Hoa Ly	17/10/2005	CCQ2524A		Ly	5,8	5,9	5,9	
10	2125240076	Nguyễn Xuân Mai	03/01/2007	CCQ2524B		Mai	7,0	5,1	5,9	
11	2125240071	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/01/2007	CCQ2524B		Ngọc	9,4	7,1	8,0	
12	2125240101	Nguyễn Ngọc Nhi	21/06/2007	CCQ2524B		Nhi	7,7	7,2	7,4	
13	2125240033	Trần Yến Nhi	29/11/2007	CCQ2524A		Nhi	6,4	3,0	4,4	
14	2125240032	Đào Kim Phi	06/02/2007	CCQ2524A		Phi	5,1	4,4	4,7	
15	2125240034	Đỗ Hoàng Phúc	13/07/2007	CCQ2524A		Phúc	7,2	7,4	7,3	
16	2125240082	Dương Hoàng Phúc	03/12/2007	CCQ2524B		Phúc	8,1	6,5	7,1	
17	2125240113	Nghiêm Thị Phương Thảo	26/06/2007	CCQ2524C		Thảo	9,2	7,1	7,9	
18	2125240073	Nguyễn Hoàng Phương Thủy	19/10/2007	CCQ2524B		Thủy	8,3	5,4	6,6	
19	2123240051	Nguyễn Thị Chung Thủy	10/10/2005	CCQ2324B		Thủy	6,8	3,5	4,8	
20	2125240116	Nguyễn Thanh Trúc	25/11/2005	CCQ2524A		Trúc	8,3	2,9	5,1	
21	2125240104	Lê Thị Thanh Tuyền	03/03/2007	CCQ2524A		Tuyền	6,3	5,5	5,8	
22	2125240072	Đào Phương Uyên	02/06/2006	CCQ2524B		Uyên	8,8	7,8	8,2	
23	2125240059	Trần Nguyễn Thảo Uyên	05/11/2007	CCQ2524A		Uyên	9,4	8,1	8,6	
24	2125240068	Nguyễn Hoàng Yến	20/02/2007	CCQ2524A		Yến	7,0	3,9	5,1	
25	2125240115	Vũ Hải Yến	05/08/2007	CCQ2524C		Yến	9,4	9,3	9,3	